

Số: 389/QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày 13 tháng 02 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân loại cấp độ dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ về việc Ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;

Căn cứ Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Bộ Y tế về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Công văn số 358/SYT-NVY ngày 13 tháng 02 năm 2022 về việc phân loại cấp độ dịch COVID -19 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phân loại cấp độ dịch COVID-19 để áp dụng các biện pháp hành chính “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, cụ thể như sau:

Cấp 1 - Nguy cơ thấp (bình thường mới) (vùng xanh): 24 đơn vị;

Cấp 2 - Nguy cơ trung bình (vùng vàng): 107 đơn vị;

Cấp 3 - Nguy cơ cao (vùng cam): 20 đơn vị.

**Điều 2.** Thời gian áp dụng các nội dung tại Điều 1 từ 00h00 ngày 14/01/2022 cho đến khi có thông báo mới.

### **Điều 3.**

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ phân loại cấp độ dịch COVID-19 tại Quyết định này để áp dụng các biện pháp hành chính tương ứng với cấp độ dịch trên địa bàn theo quy định tại Quyết định số 3375/QĐ-UBND ngày 20/10/2021 của UBND tỉnh về việc Quy

định tạm thời một số biện pháp phòng, chống dịch COVID-19.

2. Sở Y tế chủ trì, phối hợp UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ diễn biến tình hình dịch COVID-19 trên địa bàn quản lý, kịp thời tham mưu UBND tỉnh quyết định điều chỉnh phân loại cấp độ dịch COVID-19 theo quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm cập nhật Bản đồ cấp độ dịch COVID-19 tỉnh Quảng Bình theo Quyết định của UBND tỉnh ban hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó TTg Chính phủ Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- BCĐ Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- BCĐ PC dịch COVID-19 tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Trung tâm CH PC dịch COVID-19 tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình QB;
- Báo Quảng Bình;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT, NCVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



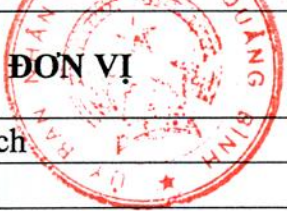
**Hồ An Phong**

**PHỤ LỤC**  
**PHÂN LOẠI CẤP ĐỘ DỊCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH**

(Kèm theo Quyết định số **389** QĐ/UBND  
ngày **13** /02/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình)

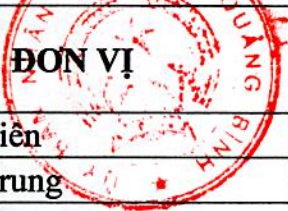
TT	ĐƠN VỊ	CẤP 1 (Vùng xanh)	CẤP 2 (Vùng vàng)	CẤP 3 (Vùng cam)	CẤP 4 (Vùng đỏ)
<b>I</b>	<b>TP ĐỒNG HỚI</b>				
1	Đức Ninh Đông		X		
2	Quang Phú			X	
3	Lộc Ninh		X		
4	Bảo Ninh			X	
5	Đồng Sơn		X		
6	Bắc Lý		X		
7	Nam Lý		X		
8	Hải Thành		X		
9	Đồng Phú		X		
10	Đồng Hải		X		
11	Phú Hải			X	
12	Thuận Đức		X		
13	Nghĩa Ninh		X		
14	Bắc Nghĩa		X		
15	Đức Ninh		X		
<b>II</b>	<b>HUYỆN TUYỀN HÓA</b>				
1	Đồng Lê		X		
2	Lâm Hóa		X		
3	Hương Hóa		X		
4	Thanh Thạch		X		
5	Kim Hóa		X		
6	Sơn Hóa		X		
7	Lê Hóa		X		
8	Thuận Hóa		X		
9	Đồng Hóa		X		
10	Thạch Hóa		X		
11	Đức Hóa		X		
12	Phong Hóa		X		
13	Mai Hóa		X		
14	Ngư Hóa		X		
15	Tiến Hóa		X		
16	Châu Hóa		X		
17	Thanh Hóa		X		
18	Cao Quảng		X		

TT	ĐƠN VỊ	CẤP 1 (Vùng xanh)	CẤP 2 (Vùng vàng)	CẤP 3 (Vùng cam)	CẤP 4 (Vùng đỏ)
19	Văn Hóa		X		
<b>III</b>	<b>HUYỆN MINH HÓA</b>				
1	Quy Đạt		X		
2	Dân Hóa		X		
3	Hóa Thanh		X		
4	Trọng Hóa		X		
5	Hóa Phúc		X		
6	Hồng Hóa		X		
7	Hóa Tiến		X		
8	Hóa Hợp		X		
9	Hóa Sơn		X		
10	Xuân Hóa		X		
11	Yên Hóa		X		
12	Trung Hóa		X		
13	Minh Hóa		X		
14	Thượng Hóa		X		
15	Tân Hoá			X	
<b>IV</b>	<b>HUYỆN QUẢNG TRẠCH</b>				
1	Quảng Hợp	X			
2	Quảng Đông		X		
3	Quảng Kim	X			
4	Quảng Phú		X		
5	Quảng Châu	X			
6	Quảng Tùng		X		
7	Cánh Dương			X	
8	Quảng Hưng		X		
9	Quảng Xuân		X		
10	Quảng Thanh	X			
11	Quảng Phương	X			
12	Quảng Lưu	X			
13	Quảng Thạch	X			
14	Liên Trường	X			
15	Phù Hóa	X			
16	Cánh Hóa		X		
17	Quảng Tiến		X		
<b>V</b>	<b>HUYỆN BỐ TRẠCH</b>				
1	Lâm Trạch		X		
2	Xuân Trạch		X		
3	TT Phong Nha		X		
4	Hưng Trạch		X		



TT	ĐƠN VỊ	CẤP 1 (Vùng xanh)	CẤP 2 (Vùng vàng)	CẤP 3 (Vùng cam)	CẤP 4 (Vùng đỏ)
5	Liên Trạch	X			
6	Cự Năm		X		
7	Phú Định	X			
8	Sơn Lộc			X	
9	Vạn Trạch		X		
10	Tây Trạch		X		
11	Hòa Trạch		X		
12	Nam Trạch	X			
13	Mỹ Trạch	X			
14	Hạ Trạch		X		
15	Bắc Trạch		X		
16	Thanh Trạch			X	
17	Hải Phú			X	
18	Đức Trạch		X		
19	Đồng Trạch		X		
20	Trung Trạch		X		
21	Đại Trạch		X		
22	Nhân Trạch		X		
23	Lý Trạch		X		
24	Hoàn Lão		X		
25	NT Việt Trung		X		
26	Thượng Trạch	X			
27	Tân Trạch	X			
28	Phúc Trạch			X	
<b>VI</b>	<b>HUYỆN QUẢNG NINH</b>				
1	Quán Hàu			X	
2	Vĩnh Ninh			X	
3	Trường Xuân	X			
4	Trường Sơn		X		
5	Duy Ninh		X		
6	Hàm Ninh		X		
7	Hiền Ninh		X		
8	Tân Ninh	X			
9	Xuân Ninh	X			
10	An Ninh		X		
11	Vạn Ninh		X		
12	Lương Ninh		X		
13	Võ Ninh			X	
14	Gia Ninh		X		
15	Hải Ninh			X	

TT	ĐƠN VỊ	CẤP 1 (Vùng xanh)	CẤP 2 (Vùng vàng)	CẤP 3 (Vùng cam)	CẤP 4 (Vùng đỏ)
<b>VII</b>	<b>HUYỆN LỆ THỦY</b>				
1	Kiến Giang			X	
2	Kim Thủy	X			
3	Ngân Thủy		X		
4	Lâm Thủy	X			
5	Hoa Thủy		X		
6	Sơn Thủy		X		
7	Phú Thủy		X		
8	Trường Thủy		X		
9	Mai Thủy			X	
10	Lộc Thủy	X			
11	An Thủy		X		
12	Xuân Thủy		X		
13	Phong Thủy		X		
14	Liên Thủy		X		
15	Mỹ Thủy		X		
16	Dương Thủy	X			
17	Tân Thủy		X		
18	Thái Thủy	X			
19	Hồng Thủy		X		
20	Thanh Thủy		X		
21	Cam Thủy		X		
22	Hưng Thủy			X	
23	Sen Thủy		X		
24	Ngư Thủy Bắc		X		
25	Ngư Thủy		X		
26	NT Lệ Ninh	X			
<b>VIII</b>	<b>THỊ XÃ BA ĐỒN</b>				
1	Ba Đồn		X		
2	Quảng Hòa			X	
3	Quảng Hải		X		
4	Quảng Long		X		
5	Quảng Lộc		X		
6	Quảng Minh		X		
7	Quảng Phong		X		
8	Quảng Phúc		X		
9	Quảng Sơn			X	
10	Quảng Thuận			X	
11	Quảng Thọ		X		
12	Quảng Thủy			X	



TT	ĐƠN VỊ	CẤP 1 (Vùng xanh)	CẤP 2 (Vùng vàng)	CẤP 3 (Vùng cam)	CẤP 4 (Vùng đỏ)
13	Quảng Tiên		X		
14	Quảng Trung		X		
15	Quảng Tân		X		
16	Quảng Văn		X		

